**NỘI DUNG THI LẠI- NGỮ VĂN- KHỐI 10**

**Năm học 2022-2023**

1. ***Hình thức:***

Khối 10: Trắc nghiệm và tự luận

Thời gian làm bài: 90 phút

1. ***Cách thức kiểm tra***: Kiểm tra tập trung
2. ***Nội dung phần nghị luận văn học*** *(4*.0 điểm)

Khối 10 chú ý 2 dạng đề:

• Phân tích chủ đề và nghệ thuật đặc sắc một tp truyện ngắn.

• Viết bài nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ 1 thói quen có hại.

1. **Ma trận :**

* Khối 10: Trắc nghiệm và tự luận :

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức độ | Nhận biết | | | | | Thông hiểu | | | Vận dụng | | | | | | Tổng | |
| Chủ đề | Vận dụng thấp | | | Vận dụng cao | | |
| **I.Trắc nghiệm** | Vận dụng kiến thức | | | | | Vận dụng kiến thức | | |  | | |  | | |  | |
| Số câu Số điểm Tỉ lệ | 2 1,0 10% | | | | | 2 1,0 10% | | | 2 1,0 10% | | |  | | | 6 3,0 30% | |
| **II.Đọc hiểu** **Văn bản ngoài SGK, dung lượng 50 - 300 chữ** | Nhận diện được phương thức biểu đạt. Chỉ ra hình ảnh của văn bản. | | | | | -Hiểu nội dung của văn bản.  - Phân tích hiệu quả nt của phép tu từ. | | | Từ phần Đọc- hiểu/ Nêu bài học ý nghĩa từ văn bản. | | |  | | |  | |
| Số câu Số điểm Tỉ lệ | 1 1,0 10% | | | | | 1 1,0 10 % | | | 1 1,0 10 % | | |  | | | 3 3,0 30% | |
| **II.Làm văn**  - Phân tích chủ đề và nghệ thuật đặc sắc một tp truyện ngắn.  - Viết bài nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ 1 thói quen có hại. | | | Xác định đúng vấn đề cần nghị luận | | Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, hệ thống ý rõ rang | | | Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận, mở bài có giới thiệu vấn đề nghị luận; kết bài biết khái quát vấn đề. | |  | | |  | | |  | |
| Số câu Số điểm Tỉ lệ | | 1,0 10% | | 1,0 10% | | | 2,0 20% | | | |  | | | 1 4,0 40% | |
| Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ | | 30% | | 30% | | | 40 % | | | |  | | | 100% | |

**NỘI DUNG THI LẠI- NGỮ VĂN- KHỐI 11**

**Năm học 2022-2023**

***1. Hình thức:***

Khối 11: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 phút

1. ***Cách thức kiểm tra*:** Kiểm tra tập trung
2. ***Nội dung nghị luận văn học: (6 điểm)***

Tác phẩm: Chiều tối, Từ ấy.

1. ***Ma trân đề:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức độ | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | | Tổng |
| Chủ đề | Vận dụng thấp | Vận dụng cao |
| **I. Đọc hiểu** **Văn bản ngoài SGK, dung lượng 50 - 300 chữ** | Nhận diện được phương thức biểu đạt. Chỉ ra hình ảnh của văn bản. | -Hiểu nội dung của văn bản.  - Phân tích hiệu quả nt của phép tu từ. | Từ phần Đọc- hiểu/ Nêu bài học ý nghĩa từ văn bản. |  |  |
| Số câu Số điểm Tỉ lệ | 1 1,0 10% | 2 2,0 20 % | 1 1,0 10 % |  | 4 4,0 40% |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **II.Làm văn**  **Nghị luận** về một đoạn thơ /bài thơ | | Xác định đúng vấn đề cần nghị luận | | Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, hệ thống ý rõ ràng | | Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận, mở bài có giới thiệu tác giả, tác phẩm; kết bài biết khái quát vấn đề |  | |  | |  |
| Số câu Số điểm Tỉ lệ | 1,0 10% | | 1,0 10% | | 40 40% | | | 1.0 10% | | 1 6,0 60% |
| Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ | 20% | | 30% | | 40 % | | | 10 % | | 100% |

Tổ trưởng chuyên môn

Nguyễn Thị Tính.